

Số: 133/KH-UBND

Đông A, ngày 29 tháng 7 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,**  
**chuyển đổi số và dự toán ngân sách năm 2027**

Căn cứ Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 17/7/2026 của UBND tỉnh về việc Hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và dự toán ngân sách năm 2027; Văn bản số 5031/UBND-VP11 ngày 17/7/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 16/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Văn bản số 2172/SKHCN-KHTC ngày 10/7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hoàn thiện dự toán NSNN năm 2027 cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ủy ban nhân dân phường Đông A xây dựng Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (sau đây viết tắt là KH, CN, ĐMST, CDS) và dự toán ngân sách năm 2027, cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KH, CN, ĐMST, CDS**

Nội dung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 đã được UBND phường Đông A tổng hợp tại Báo cáo số 326/BC-UBND ngày 20/7/2026 về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

*(Có Báo cáo số 326/BC-UBND ngày 20/7/2026 gửi kèm theo)*

**PHẦN THỨ HAI**  
**ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KH, CN, ĐMST, CDS NĂM 2027**

**1. Định hướng chung**

Năm 2027, tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo định hướng của Trung ương, của tỉnh và Đảng ủy phường; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; lấy dữ liệu làm nền tảng, công nghệ số làm công cụ và đổi mới sáng tạo làm động lực nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn của phường; gắn kết chặt chẽ giữa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số với cải cách hành chính, Đề

án 06, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Tăng cường phân công rõ trách nhiệm, phát huy vai trò của người đứng đầu; đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp phục vụ triển khai nhiệm vụ. Việc tổ chức thực hiện bảo đảm gắn với tiến độ, sản phẩm đầu ra, kết quả thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và kịp thời điều chỉnh phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

## **2. Lĩnh vực khoa học, công nghệ**

### **2.1. Công tác quản lý nhà nước và tổ chức triển khai**

- Tiếp tục rà soát, cụ thể hóa các nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào chương trình, kế hoạch công tác năm 2027 của UBND phường và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tiễn và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá và thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn theo quy định.

### **2.2. Ứng dụng và nhân rộng tiến bộ khoa học, công nghệ**

- Tổ chức lựa chọn, tiếp nhận, ứng dụng và nhân rộng các mô hình, giải pháp, tiến bộ khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, tập trung vào các lĩnh vực giáo dục, y tế, nông nghiệp, môi trường, văn hóa, quản lý đô thị, cải cách hành chính và phục vụ Nhân dân.

- Ưu tiên lựa chọn các mô hình, giải pháp có tính khả thi, hiệu quả, có khả năng áp dụng rộng rãi, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng công tác quản lý và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

### **2.3. Hoạt động sáng kiến và cải tiến kỹ thuật**

- Tổ chức tiếp nhận, xem xét, đánh giá và công nhận sáng kiến thuộc thẩm quyền theo đúng quy định; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, trường học và cá nhân xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng.

- Lựa chọn các sáng kiến, giải pháp có hiệu quả, phù hợp với thực tiễn để tổ chức áp dụng, phổ biến và nhân rộng trong phạm vi phường; khuyến khích các sáng kiến phục vụ công tác quản lý, điều hành, cải cách hành chính, giáo dục, y tế, văn hóa, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu, biểu dương các tác giả, nhóm tác giả, tập thể có sáng kiến, giải pháp hữu ích và cách làm hiệu quả, góp phần lan tỏa phong trào nghiên cứu, sáng tạo và cải tiến kỹ thuật trong các cơ quan, đơn vị.

### **2.4. Hoạt động sở hữu trí tuệ**

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, quy định pháp luật về nhãn hiệu, quyền tác giả, sáng chế, giải pháp hữu ích và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh và Nhân dân trên địa bàn.

- Rà soát các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề và sản phẩm có tiềm năng để tuyên truyền, hướng dẫn xây dựng, đăng ký, quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu phù hợp với quy định và điều kiện thực tế của địa phương.

### **3. Lĩnh vực đổi mới sáng tạo**

#### **3.1. Truyền thông và xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo**

- Đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo đối với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng suất lao động và chất lượng đời sống Nhân dân.

- Xây dựng, đăng tải các chuyên mục, tin, bài, video, infographic và các sản phẩm truyền thông phù hợp để giới thiệu các mô hình, sáng kiến, giải pháp và cách làm hiệu quả trong hoạt động đổi mới sáng tạo.

- Chủ động phát hiện, giới thiệu, tuyên truyền và tôn vinh các tổ chức, cá nhân có mô hình, sản phẩm, sáng kiến hoặc giải pháp đổi mới sáng tạo tiêu biểu, tạo động lực và lan tỏa tinh thần sáng tạo trong cộng đồng.

#### **3.2. Phát triển ý tưởng và phong trào đổi mới sáng tạo**

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, hội nghị, ngày hội sáng tạo và các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm khuyến khích phát triển ý tưởng, sáng kiến và giải pháp đổi mới sáng tạo.

- Phát động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, giáo viên, học sinh, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân đề xuất sáng kiến, giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn trong quản lý đô thị, bảo vệ môi trường, giáo dục, y tế, văn hóa, cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục đẩy mạnh hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng tạo và khởi nghiệp trong học sinh; tạo điều kiện để các ý tưởng, sản phẩm có tiềm năng được giới thiệu, hoàn thiện và tham gia các cuộc thi, hoạt động sáng tạo do cấp trên tổ chức.

#### **3.3. Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp**

- Hướng dẫn, hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp rà soát, xác định nhu cầu đổi mới công nghệ, cải tiến sản phẩm, quy trình sản xuất, phương thức quản lý và hoạt động kinh doanh của các hộ kinh doanh, hợp tác xã và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Trên cơ sở nhu cầu thực tế, tổng hợp, đề xuất hoặc phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tiếp cận chương trình, chính sách, giải pháp hỗ trợ đổi mới công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp.

#### **3.4. Đóng góp cải thiện Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương**

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc rà soát, cung cấp thông tin, dữ liệu và số liệu thuộc phạm vi quản lý phục vụ công tác đánh giá Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Tăng cường quản lý, tổng hợp và lưu trữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu, số liệu và minh chứng về kết quả hoạt động đổi mới sáng tạo trên địa bàn, bảo đảm phục vụ công tác theo dõi, đánh giá và báo cáo theo quy định.

### **3.5. Kết nối hệ sinh thái đổi mới sáng tạo**

- Tăng cường khai thác Cổng thông tin đổi mới sáng tạo và các nền tảng số về đổi mới sáng tạo của tỉnh để cập nhật thông tin, chính sách, chương trình hỗ trợ, sự kiện và các cơ hội kết nối phù hợp với nhu cầu của địa phương.

- Chủ động tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, ngày hội khởi nghiệp, hoạt động kết nối cung - cầu, kết nối đổi mới sáng tạo do tỉnh và các cơ quan, đơn vị tổ chức; kịp thời tuyên truyền, giới thiệu các tổ chức, cá nhân có nhu cầu và tiềm năng tham gia.

## **4. Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng**

### **4.1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật**

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa bằng hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Phổ biến trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa; thực hiện đúng quy định về đo lường, ghi nhãn hàng hóa và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

### **4.2. Quản lý đo lường**

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn và lực lượng chức năng kiểm tra phương tiện đo, lượng hàng đóng gói sẵn và việc chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn theo kế hoạch hoặc khi có yêu cầu.

- Kịp thời thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khắc phục tồn tại, hạn chế và thực hiện đúng các quy định về quản lý, sử dụng phương tiện đo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

### **4.3. Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

- Phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao; tập trung vào các nhóm sản phẩm, hàng hóa có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn và quyền lợi của người tiêu dùng.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh nâng cao trách nhiệm trong việc duy trì chất lượng sản phẩm, hàng hóa và thực hiện các quy định có liên quan.

### **4.4. Mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người tiêu dùng sử dụng các công cụ số, mã QR và các ứng dụng phù hợp để kiểm tra thông tin, nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Từng bước nâng cao nhận thức của cơ sở sản xuất, kinh doanh và người dân về vai trò của mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc trong quản lý chất lượng, quảng bá sản phẩm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

#### **4.5. Nâng cao năng suất và chất lượng**

- Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh nghiên cứu, lựa chọn và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn và các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng phù hợp với quy mô, ngành nghề và điều kiện hoạt động.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh cải tiến quy trình, phương thức quản lý, chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

### **5. Chuyển đổi số**

#### **5.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản trị thực hiện**

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của UBND phường Đông A năm 2027; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo của UBND phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; tăng cường vai trò chỉ đạo, điều phối, kiểm tra và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân và người đứng đầu; bảo đảm việc đánh giá dựa trên tiến độ, chất lượng, hiệu quả và sản phẩm cụ thể.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; kịp thời chấn chỉnh các nội dung triển khai chậm, chưa hiệu quả và nhân rộng các mô hình, cách làm phù hợp.

#### **5.2. Phát triển hạ tầng số**

- Tổ chức rà soát hiện trạng máy tính, máy in, máy quét, thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ dữ liệu, đường truyền Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng và hệ thống mạng nội bộ tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Xây dựng phương án sửa chữa, thay thế, nâng cấp các thiết bị đã cũ, xuống cấp, cấu hình thấp hoặc không đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; ưu tiên bảo đảm thiết bị cho cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên môi trường số.

- Tiếp tục hoàn thiện, duy trì hoạt động ổn định của mạng LAN, kết nối Internet và mạng truyền số liệu chuyên dùng; bảo đảm khả năng kết nối, khai thác và sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung.

- Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông và các cơ quan liên quan nâng cao chất lượng phủ sóng thông tin di động, mạng 5G và Internet băng rộng trên địa bàn; kịp thời phản ánh, đề xuất khắc phục các khu vực có chất lượng dịch vụ chưa bảo đảm.

- Bảo đảm trang thiết bị, đường truyền và điều kiện kỹ thuật phục vụ hội nghị trực tuyến, làm việc trên môi trường số và cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

### **5.3. Phát triển nền tảng số và hệ thống thông tin**

- Duy trì, khai thác hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, các phần mềm chuyên ngành và các nền tảng số dùng chung của Trung ương, của tỉnh.

- Duy trì, quản lý, vận hành hiệu quả Trang Thông tin điện tử phường; thường xuyên cập nhật thông tin, văn bản chỉ đạo, điều hành, nội dung tuyên truyền và các thông tin theo quy định.

- Tổ chức quản lý, duy trì và vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số thuộc phạm vi quản lý của phường; kịp thời rà soát, phản ánh và phối hợp xử lý lỗi kỹ thuật, khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng.

### **5.4. Phát triển dữ liệu số**

- Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm việc số hóa gắn với khai thác, sử dụng và tái sử dụng hiệu quả.

- Tổ chức rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống” gắn với khai thác và tái sử dụng dữ liệu trong chỉ đạo, điều hành; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và cá nhân trong việc tạo lập, cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu.

- Tăng cường khai thác, tái sử dụng dữ liệu dân cư, hộ tịch, đất đai, giáo dục, y tế, cán bộ và các dữ liệu chuyên ngành khác theo đúng thẩm quyền, quy định về bảo vệ dữ liệu và yêu cầu nghiệp vụ.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của tỉnh theo hướng dẫn; bảo đảm tính đồng bộ, chính xác, an toàn và hiệu quả.

- Thực hiện đầy đủ việc cung cấp, cập nhật dữ liệu phục vụ Hệ thống thông tin báo cáo, Trung tâm điều hành thông minh và các bảng điều hành, hệ thống theo dõi, giám sát của tỉnh.

### **5.5. Phát triển chính quyền số và điều hành dựa trên dữ liệu**

- Duy trì, nâng cao tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; bảo đảm văn bản điện tử thông thường được trao đổi, xử lý và lưu trữ theo đúng quy định.

- Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong xử lý, phê duyệt và phát hành văn bản điện tử; kịp thời rà soát, đề nghị cấp mới, gia hạn, thay đổi thông tin và thu hồi chứng thư chữ ký số khi có biến động.

- Đẩy mạnh tổ chức hội nghị trực tuyến, ứng dụng phòng họp không giấy tờ, báo cáo điện tử và các phương thức làm việc số nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

- Nghiên cứu, thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ tổng hợp, phân tích dữ liệu, soạn thảo, tra cứu và xử lý công việc; việc ứng dụng phải bảo đảm đúng quy định, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và không làm thay đổi trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

## **5.6. Dịch vụ công trực tuyến và Đề án 06**

- Tiếp tục nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến, thanh toán trực tuyến và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hạn chế tối đa hồ sơ quá hạn và hồ sơ phải bổ sung nhiều lần.

- Tăng cường khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, giảm giấy tờ và thông tin người dân, tổ chức phải cung cấp lại theo quy định.

- Nâng cao chất lượng hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường; chú trọng hướng dẫn đối với người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ và các nhóm đối tượng cần hỗ trợ.

- Khai thác dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và công tác quản lý nhà nước theo đúng quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID và các tiện ích số được tích hợp.

- Thường xuyên theo dõi chất lượng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ; khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; tiếp nhận, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các phản ánh, kiến nghị theo quy định.

- Đẩy mạnh khai thác kết quả số hóa hồ sơ, dữ liệu điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

## **5.7. Phát triển kinh tế số**

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng các nền tảng số, công cụ số trong quản lý, quảng bá sản phẩm, cung cấp dịch vụ và giao dịch với khách hàng.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ, cửa hàng, trường học, cơ sở y tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các địa điểm cung cấp dịch vụ phù hợp trên địa bàn.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số và các công cụ quản trị số theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả, tính minh bạch và khả năng cạnh tranh.

### **5.8. Phát triển xã hội số**

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các tổ dân phố; xác định rõ nhiệm vụ, nội dung hỗ trợ và đối tượng phục vụ.

- Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” phù hợp với từng nhóm đối tượng, góp phần phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản cho người dân.

- Tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, định danh điện tử, dịch vụ y tế số, nền tảng học tập số và các dịch vụ số thiết yếu khác.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Bộ Quy tắc ứng xử trên môi trường số; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, học sinh và Nhân dân trong giao tiếp, chia sẻ thông tin và sử dụng mạng xã hội.

- Hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ trong việc sử dụng thiết bị, nền tảng và dịch vụ số thiết yếu.

### **5.9. Phát triển nguồn nhân lực số**

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ làm nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia tập huấn về ứng dụng trí tuệ nhân tạo, khai thác dữ liệu, sử dụng chữ ký số, phần mềm dùng chung và bảo đảm an toàn thông tin.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số và phương pháp hỗ trợ người dân cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, bảo đảm hoạt động thiết thực, phù hợp với nhu cầu tại cơ sở.

### **5.10. Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng**

- Rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện nghiêm các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động của cơ quan.

- Triển khai các giải pháp phù hợp để giám sát, bảo vệ hệ thống mạng, thiết bị đầu cuối, tài khoản công vụ, hệ thống thông tin và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

- Thường xuyên cài đặt, cập nhật hệ điều hành, phần mềm ứng dụng, phần mềm phòng, chống mã độc; tăng cường quản lý tài khoản, mật khẩu và phân quyền truy cập.

- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ; xây dựng và duy trì phương án khôi phục dữ liệu, hệ thống thông tin khi xảy ra sự cố.

- Rà soát việc xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai các biện pháp bảo vệ phù hợp theo quy định, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng; nâng cao năng lực phát hiện, xử lý và phối hợp xử lý sự cố.

- Quản lý chặt chẽ thiết bị lưu trữ, chữ ký số, thư điện tử công vụ, tài khoản, dữ liệu và các phương tiện phục vụ xử lý công việc; chủ động phòng ngừa nguy cơ lộ lọt dữ liệu, mất an toàn thông tin.

- Từng bước triển khai đầy đủ các yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

## **6. Hợp tác và phát triển**

### **6.1. Hợp tác với cơ quan quản lý và đơn vị chuyên môn**

- Tăng cường phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành và cơ quan chuyên môn trong việc triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng trên địa bàn.

- Chủ động tiếp nhận hướng dẫn, cung cấp thông tin, dữ liệu và phối hợp triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ do cấp trên tổ chức.

### **6.2. Liên kết với cơ sở nghiên cứu, đào tạo và chuyên gia**

- Tăng cường kết nối, mời chuyên gia, nhà khoa học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục và tổ chức khoa học, công nghệ tham gia hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn, đánh giá mô hình, chuyển giao kỹ thuật và hoàn thiện sáng kiến phù hợp với nhu cầu của địa phương.

- Ưu tiên các nội dung hợp tác gắn với giải quyết những vấn đề thực tiễn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

### **6.3. Hợp tác với doanh nghiệp**

- Phối hợp với doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng, bưu điện và các đơn vị cung cấp dịch vụ triển khai các nền tảng, tiện ích và dịch vụ số phù hợp trên địa bàn.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia đề xuất, tư vấn, hỗ trợ giải pháp giải quyết các bài toán thực tiễn của địa phương, bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch và hiệu quả.

### **6.4. Trao đổi, học tập và nhân rộng mô hình**

- Tổ chức hoặc tham gia các đoàn học tập, trao đổi kinh nghiệm tại các địa phương, cơ quan, đơn vị có mô hình triển khai khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả.

- Trên cơ sở kết quả học tập, nghiên cứu lựa chọn, tiếp nhận và áp dụng các mô hình, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của phường; tổ chức đánh giá và nhân rộng khi có hiệu quả.

### **6.5. Truyền thông, quảng bá và kết nối nguồn lực**

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng trên Trang Thông tin điện tử phường và các nền tảng truyền thông số phù hợp.

- Chủ động tham gia các hội chợ, triển lãm, ngày hội đổi mới sáng tạo, sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ và các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mô hình, sáng kiến của địa phương.

- Chủ động kết nối, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp phục vụ triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu trên gắn với theo dõi tiến độ, sản phẩm đầu ra, kết quả thực hiện, kiểm tra, đánh giá định kỳ và kịp thời điều chỉnh phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

## **PHẦN THỨ BA**

### **KẾ HOẠCH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH, CN, ĐMST, CDS NĂM 2027**

#### **1. Nguyên tắc xây dựng dự toán**

Việc xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc sau:

- Tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu hiện hành; bảo đảm phù hợp với các chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và của phường.

- Dự toán kinh phí được xây dựng trên cơ sở các nhiệm vụ dự kiến triển khai trong năm 2027; bảo đảm đúng mục tiêu, đúng nội dung, đúng đối tượng, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và các nguồn lực hợp pháp khác.

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm có khả năng tạo chuyển biến rõ nét trong công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, sử dụng kinh phí.

#### **2. Dự kiến nhu cầu kinh phí năm 2027**

Căn cứ các nhiệm vụ dự kiến triển khai, UBND phường dự kiến tổng nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 là: **10.980 triệu đồng, gồm:**

- Khoa học và công nghệ: 480 triệu đồng;

- Đổi mới sáng tạo: 470 triệu đồng;
  - Chuyển đổi số: 10.030 triệu đồng.
- (Chi tiết theo Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 kèm theo)

## **PHẦN THỨ TƯ**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

Là cơ quan tham mưu UBND phường triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

Chủ trì rà soát, tổng hợp danh mục nhiệm vụ, nhu cầu kinh phí; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND phường báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo quy định; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND phường và cơ quan cấp trên.

#### **2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị**

Chủ trì tham mưu bố trí, cân đối nguồn lực theo khả năng ngân sách; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình xây dựng, tổng hợp và triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

#### **3. Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND phường**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai; đề xuất nhiệm vụ, nhu cầu kinh phí; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chịu trách nhiệm về tính cần thiết, mục tiêu, nội dung, hiệu quả và tính khả thi của các nhiệm vụ đề xuất; quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định; thực hiện đầy đủ chế độ theo dõi, thống kê và báo cáo theo quy định.

#### **4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội**

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phối hợp giám sát việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

#### **5. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu UBND phường xem xét, quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

*(Văn bản này thay thế Văn bản số 1206/UBND-VHXXH ngày 02/7/2026 của Ủy ban nhân dân phường Đông A về việc báo cáo rà soát, xây dựng, đề xuất kế hoạch và dự toán ngân sách KHCN, ĐMST và CDS năm 2027)*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Ninh Bình;
- Sở KHCN tỉnh Ninh Bình; (Đề b/c)
- Lãnh đạo UBND phường;
- Phòng KT, HT và ĐT phường;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Bấy**